

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển nguồn nhân lực qua 40 năm đổi mới

Viewpoints of Communist Party of Vietnam on human resource development over 40 years of Doi Moi

TS. LÊ THỊ HUƠNG

Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: huongkien.sl@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/5/2026

Ngày phản biện: 17/5/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu các văn kiện Đại hội Đảng, bằng các phương pháp đặc thù, bài viết làm rõ sự vận động trong tư duy lý luận của Đảng về nguồn nhân lực, từ việc bước đầu nhấn mạnh phát huy nhân tố con người, đến xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định, và tiếp tục khẳng định đây là khâu đột phá chiến lược. Qua từng giai đoạn, quan điểm của Đảng ngày càng được hoàn thiện theo hướng toàn diện, gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bài viết cũng chỉ ra sự chuyển biến từ chú trọng số lượng sang nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của kinh tế tri thức và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Từ đó, bài viết khẳng định ý nghĩa của các quan điểm này trong việc thúc đẩy phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: quan điểm của Đảng; phát triển; nguồn nhân lực; đổi mới.

Abstract: Based on an analysis of Party Congress documents and employing specialized research methods, the article clarifies the evolution of the Party's theoretical thinking on human resources, from initially emphasizing the promotion of the human factor, to identifying human resources as the decisive factor, and subsequently affirming them as a strategic breakthrough. Across different stages, the Party's viewpoints have become increasingly comprehensive, closely aligned with the requirements of industrialization, modernization, and international integration. The article also highlights the shift from focusing on the quantity of human resources to improving their quality in response to the demands of the knowledge economy and the Fourth Industrial Revolution. It concludes by affirming the significance of these viewpoints in promoting sustainable development in contemporary Vietnam.

Keywords: the Party's viewpoints; development; human resources; Doi Moi.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nguồn nhân lực ngày càng được khẳng định là yếu tố quyết định đối với tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Với tư cách là tổng hòa các yếu tố về trí tuệ, kỹ năng, phẩm chất và năng lực sáng tạo, nguồn nhân lực đóng vai trò trung tâm trong đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, là nhân tố then chốt giúp các quốc gia thích ứng với những biến động nhanh chóng của môi trường kinh tế toàn cầu.

Trải qua 40 năm đổi mới kể từ Đại hội VI, tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển nguồn nhân lực đã không ngừng được bổ sung và phát triển, phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn lịch sử. Từ chỗ coi trọng nhân

tố con người đến việc xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong những đột phá chiến lược, nền tảng của sự phát triển trong cuộc cách mạng 4.0, quan điểm của Đảng ngày càng thể hiện rõ tính toàn diện, hiện đại và hội nhập, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong quá trình phát triển của Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Với việc khai thác nội dung trong các văn kiện của Đảng, bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích - tổng hợp nhằm khai thác và hệ thống hóa nội dung trong các văn kiện của Đảng; phương pháp lịch sử - logic để làm rõ sự hình thành và phát triển của quan điểm qua các giai đoạn; đồng thời kết hợp phương pháp so sánh và hệ thống hóa

nhằm nhận diện những điểm kế thừa, phát triển và đổi mới trong tư duy của Đảng về phát triển nguồn nhân lực.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái quát lý luận về nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực

3.1.1. Khái niệm nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là một phạm trù được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau trong các lĩnh vực khoa học như kinh tế học, quản trị học, triết học... Trong điều kiện Việt Nam, khái niệm nguồn nhân lực thường được tiếp cận gắn với mục tiêu phát triển con người. Theo đó, nguồn nhân lực Việt Nam được hiểu là lực lượng lao động trong độ tuổi với các yếu tố về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần và năng lực sáng tạo của con người. Cách tiếp cận này thể hiện rõ quan điểm coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội, đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ hữu cơ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển con người toàn diện.

Phát triển nguồn nhân lực là quá trình nâng cao về số lượng, chất lượng và cơ cấu của nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Nội dung của phát triển nguồn nhân lực bao gồm nhiều phương diện, trong đó cốt lõi là giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm; nâng cao thể lực, sức khỏe; phát triển năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường làm việc biến đổi nhanh chóng. Trong bối cảnh hiện nay, phát triển nguồn nhân lực còn gắn chặt với việc hình thành năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng học tập suốt đời. Vì thế, phát triển nguồn nhân lực không chỉ dừng lại ở đào tạo ban đầu mà là một quá trình liên tục, xuyên suốt trong suốt cuộc đời của mỗi cá nhân.

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cải thiện hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia.

3.1.2. Các yếu tố tác động đến phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có thể khái quát một số yếu tố cơ bản sau:

Thứ nhất, thực tiễn sản xuất là môi trường trực tiếp rèn luyện, hình thành và nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm và tác phong nghề nghiệp của nguồn nhân lực. Đồng

thời, thực tiễn sản xuất là thước đo đánh giá chất lượng và định hướng cho việc phát triển nguồn nhân lực.

Thứ hai, giáo dục và đào tạo là yếu tố trực tiếp quyết định chất lượng nguồn nhân lực. Chất lượng hệ thống giáo dục, phương pháp đào tạo và mức độ gắn kết với nhu cầu của thị trường lao động có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả phát triển nguồn nhân lực.

Thứ ba, khoa học và công nghệ vừa là động lực, vừa là yêu cầu đối với phát triển nguồn nhân lực. Nó đòi hỏi người lao động phải không ngừng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, đồng thời cũng tạo ra điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển con người.

Thứ tư, thị trường lao động có vai trò điều tiết và phân bổ nguồn nhân lực. Một thị trường lao động phát triển sẽ khuyến khích nâng cao chất lượng lao động và thúc đẩy sự dịch chuyển cơ cấu lao động theo hướng tích cực.

Như vậy, phát triển nguồn nhân lực là một quá trình mang tính hệ thống, chịu tác động tổng hợp của nhiều yếu tố và có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Tư duy về phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam trong 40 năm qua xuất phát và hướng đến sự tác động của các yếu tố nêu trên trong quá trình phát triển của đất nước.

3.2. Quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực qua 40 năm đổi mới

3.2.1. Giai đoạn 1986 - 1996: Bước đầu đổi mới tư duy về nguồn nhân lực

Trong tiến trình đổi mới tư duy phát triển ở Việt Nam, vấn đề nguồn nhân lực được nhận thức lại một cách căn bản từ Đại hội VI và tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện tại Đại hội VII. Đây là giai đoạn đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong đổi mới tư duy của Đảng về con người và nguồn nhân lực.

Trước hết, tại Đại hội VI, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, Đảng đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có sự thay đổi nhận thức về vai trò của con người. Văn kiện Đại hội nhấn mạnh yêu cầu phát huy nhân tố con người như một động lực của sự phát triển. Cụ thể, Đảng khẳng định cần: “Phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng xã hội, kết hợp hài hòa các lợi ích...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987). Sự khẳng định là bước chuyển quan trọng trong tư duy lý luận: Từ chỗ coi con người chủ yếu là đối tượng quản lý, phân phối, sang coi con người là chủ thể tích cực của quá trình sản xuất và phát triển, đó là thừa nhận vai trò của động lực cá nhân, lợi ích kinh tế và

sự sáng tạo của người lao động - những yếu tố trước đó chưa được coi trọng đúng mức trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Đây chính là nền tảng tư tưởng ban đầu cho việc hình thành quan niệm về nguồn nhân lực trong các giai đoạn sau. Bên cạnh đó, Đại hội VI cũng đặt vấn đề gắn phát triển con người với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Trong điều kiện chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, con người không chỉ cần được giải phóng về mặt tư tưởng, mà còn phải được tạo điều kiện để phát huy năng lực trong thực tiễn sản xuất. Đây chính là sự thay đổi tư duy “bao cấp con người” sang tư duy “tạo điều kiện để con người phát triển” bằng năng lực sáng tạo.

Sang Đại hội VII, trong bối cảnh đất nước bước đầu thoát khỏi khủng hoảng và tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tư duy của Đảng về nguồn nhân lực được phát triển rõ rệt hơn. Văn kiện Đại hội khẳng định: “... nổi bật một quan điểm lớn: quan điểm coi mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, trước hết là người lao động”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Nếu ở Đại hội VI, Đảng mới bước đầu nhấn mạnh việc phát huy nhân tố con người, thì đến Đại hội VII, con người đã được xác định rõ ràng là trung tâm của chiến lược phát triển, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình đổi mới. Điều này thể hiện sự tiếp cận mang tính nhân văn sâu sắc, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, nơi mà con người ngày càng được coi là nguồn lực quan trọng nhất. Đại hội VII cũng đặt nền móng cho việc hình thành khái niệm “nguồn lực con người” trong tư duy phát triển. Việc coi con người là “vốn quý nhất” không chỉ mang ý nghĩa chính trị - xã hội, mà còn hàm ý kinh tế sâu sắc: con người là nguồn lực có khả năng tái tạo, phát triển và quyết định hiệu quả của các nguồn lực khác. Từ đây, tư duy về phát triển bắt đầu chuyển từ chỗ dựa chủ yếu vào tài nguyên và vốn sang coi trọng hơn yếu tố con người với tri thức, kỹ năng và năng lực sáng tạo.

Về bản chất, sự đổi mới tư duy này phản ánh yêu cầu khách quan của quá trình phát triển trong điều kiện mới. Khi nền kinh tế chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, thì việc giải phóng và phát huy tiềm năng con người trở thành điều kiện tiên quyết để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Do đó, có thể khẳng định rằng Đại hội VI và VII đã đặt nền móng quan trọng cho việc hình thành hệ thống quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ đổi mới.

3.2.2. Giai đoạn 1996 - 2011: Xác lập nguồn nhân lực là yếu tố quyết định

Nghiên cứu hệ thống một cách có hệ thống có thể thấy quan điểm về vai trò quyết định của nguồn nhân lực đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH - HĐH) trong các Đại hội VIII, IX, X là kết quả của quá trình nhận thức ngày càng sâu sắc, toàn diện và phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước cũng như xu thế thời đại.

Trước hết, tại Đại hội VIII, Đảng đã đưa ra một bước chuyển quan trọng khi đặt vấn đề phát huy nguồn lực con người như một yếu tố cơ bản cho phát triển. Đây là thời điểm Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn đẩy mạnh CNH - HĐH sau 10 năm đổi mới. Trong bối cảnh nguồn vốn còn hạn chế, khoa học - công nghệ lạc hậu, việc nhấn mạnh “lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996) thể hiện tầm nhìn chiến lược: con người không chỉ là một nguồn lực như các nguồn lực khác, mà là yếu tố có khả năng kích hoạt, sử dụng và nâng cao hiệu quả của tất cả các nguồn lực còn lại. Nhận thức này mang ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc, đặt nền móng cho việc chuyển từ mô hình phát triển dựa vào tài nguyên sang mô hình phát triển dựa vào tri tuệ và năng lực con người.

Sang Đại hội IX, tư duy của Đảng có bước phát triển rõ rệt khi nâng vai trò của nguồn nhân lực từ “yếu tố cơ bản” lên thành “yếu tố quyết định”, khẳng định nguồn lực con người là yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, mỗi quan hệ hữu cơ giữa nguồn nhân lực và tăng trưởng kinh tế được nhìn nhận sâu sắc hơn con người trở thành nhân tố quyết định trực tiếp đến chất lượng và tốc độ phát triển: “nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ CNH - HĐH ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001). Chính vì lẽ đó, việc đặt giáo dục - đào tạo ở vị trí “quốc sách hàng đầu” chính là giải pháp căn bản để hiện thực hóa vai trò quyết định, bởi chất lượng nguồn nhân lực phụ thuộc trước hết vào chất lượng giáo dục.

Đến Đại hội X, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự hình thành nền kinh tế tri thức, quan điểm của Đảng tiếp tục được phát triển theo hướng cụ thể và hiện đại hơn. Đảng nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững. “Phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006).

Điểm mới nổi bật ở đây là sự xuất hiện khái niệm “nguồn nhân lực chất lượng cao”, phản ánh yêu cầu mới của CNH - HĐH trong điều kiện hội nhập quốc tế. Không chỉ cần số lượng lao động, mà quan trọng hơn là chất lượng - bao gồm trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường cạnh tranh toàn cầu. Như vậy, vai trò quyết định của nguồn nhân lực không còn được hiểu theo nghĩa chung chung, mà được cụ thể hóa thành yêu cầu phát triển một lực lượng lao động có tri thức, kỹ năng và tác phong công nghiệp hiện đại. Đảng nhấn mạnh: “Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ, công nhân lành nghề...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006). Xét một cách tổng thể, qua ba kỳ Đại hội, có thể nhận thấy sự phát triển logic trong tư duy của Đảng về nguồn nhân lực: Từ chỗ coi con người là yếu tố cơ bản đến yếu tố quyết định và cuối cùng là nhấn mạnh vai trò quyết định của nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh kinh tế tri thức và hội nhập. Sự phát triển này phản ánh quá trình vận động từ nhận thức định tính sang định lượng, từ khái quát đến cụ thể, từ truyền thống sang hiện đại. Quan điểm nhất quán xuyên suốt của Đảng là đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển. CNH - HĐH không chỉ là quá trình đổi mới công nghệ hay tích lũy vốn, mà trước hết và trên hết là quá trình phát triển con người, vì con người và do con người thực hiện. Chính con người là chủ thể sáng tạo, là lực lượng trực tiếp vận hành và quyết định hiệu quả của toàn bộ tiến trình phát triển. Do đó, đầu tư cho con người thực chất là đầu tư cho phát triển bền vững lâu dài. Từ góc độ thực tiễn, quan điểm này cũng cho thấy sự nhạy bén của Đảng trong việc nắm bắt xu thế thời đại. Khi thế giới chuyển sang nền kinh tế tri thức, nơi mà tri thức và kỹ năng trở thành nguồn lực cạnh tranh chủ yếu, thì việc khẳng định vai trò quyết định của nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, chính là sự lựa chọn đúng đắn và có tính chiến lược.

Tóm lại, trong các Đại hội VIII, IX, X, Đảng đã từng bước hoàn thiện nhận thức về vai trò của nguồn nhân lực, từ nền tảng đến quyết định, từ số lượng đến chất lượng. Đây không chỉ là sự phát triển về mặt lý luận, mà còn là cơ sở định hướng quan trọng cho các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo và sử dụng nhân lực trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.2.3. Giai đoạn 2011 - 2021: Đột phá chiến lược về nguồn nhân lực

Trong tiến trình đổi mới đất nước, nhận thức của

Đảng về vai trò của nguồn nhân lực không ngừng được bổ sung và phát triển theo hướng ngày càng sâu sắc, toàn diện. Một bước ngoặt quan trọng trong tư duy lý luận được thể hiện từ Đại hội XI, khi Đảng chính thức xác lập phát triển nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá chiến lược, qua đó khẳng định vai trò đặc biệt của con người trong việc tạo lập những chuyển biến căn bản của quá trình phát triển. Quan điểm này tiếp tục được kế thừa, cụ thể hóa và hoàn thiện qua các Đại hội XII và XIII, phản ánh sự thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới của đất nước và thời đại.

Tại Đại hội XI, trong điều kiện nền kinh tế đứng trước yêu cầu phải đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh, Đảng đã chỉ rõ: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao... là một trong ba khâu đột phá chiến lược.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Việc đưa phát triển nguồn nhân lực vào vị trí “đột phá chiến lược” cho thấy sự chuyển biến quan trọng trong tư duy phát triển: từ chỗ coi nguồn nhân lực là yếu tố quyết định, đến chỗ xác định đây là điểm khởi phát có tính chất dẫn dắt, tạo hiệu ứng lan tỏa đối với toàn bộ hệ thống kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, được nhìn nhận không chỉ như một nguồn lực sản xuất, mà còn là chủ thể sáng tạo, có khả năng nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác, từ đó thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững. Nhấn mạnh yêu cầu “phát triển nhanh” cũng đồng thời phản ánh tính cấp thiết của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Đại hội XII của Đảng, quan điểm này được phát triển theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với khoa học - công nghệ và đổi mới mô hình tăng trưởng. Văn kiện khẳng định: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao... gắn với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). Sự bổ sung này thể hiện bước tiến quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng, khi đặt nguồn nhân lực trong mối quan hệ hữu cơ với khoa học - công nghệ - yếu tố then chốt của nền kinh tế hiện đại. Trong bối cảnh năng suất lao động còn hạn chế, việc coi phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá không chỉ nhằm gia tăng quy mô lao động có trình độ, mà quan trọng hơn là hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ. Đây chính là tiền đề để chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế. Điểm nhấn ở đây là sự gắn kết trực tiếp giữa phát triển nguồn

nhân lực với những biến đổi mang tính bước ngoặt của thời đại.

Qua trên cho thấy tại các Đại hội XI, XII, sự phát triển nhất quán và có tính hệ thống trong tư duy của Đảng về vai trò của nguồn nhân lực. Từ việc xác lập vị trí “đột phá chiến lược”, đến việc gắn kết với khoa học - công nghệ và thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0, quan điểm của Đảng ngày càng thể hiện rõ tính hiện đại và tầm nhìn dài hạn. Điểm xuyên suốt là sự khẳng định vai trò trung tâm của con người trong chiến lược phát triển: con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, đồng thời là chủ thể tạo ra những bước đột phá trong sự nghiệp đổi mới. Việc coi phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá chiến lược phản ánh một lựa chọn mang tính tất yếu trong điều kiện các nguồn lực truyền thống dần suy giảm lợi thế. Trong bối cảnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao, trở thành nguồn lực có tính quyết định, có khả năng tái tạo và phát triển không ngừng. Chính con người, với trí thức và năng lực sáng tạo của mình, là nhân tố trung tâm trong việc khai thác, sử dụng và nâng cao hiệu quả của mọi nguồn lực khác. Do đó, đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực không chỉ là một yêu cầu trước mắt, mà còn là chiến lược lâu dài nhằm bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

3.2.4. Giai đoạn 2021 đến nay: Phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều biến đổi sâu sắc, đặc biệt dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vấn đề phát triển nguồn nhân lực được Đảng ta đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIII đã thể hiện rõ bước phát triển mới trong tư duy lý luận khi tiếp cận vấn đề nguồn nhân lực không chỉ từ góc độ kinh tế, mà còn từ yêu cầu phát triển con người toàn diện, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của thời đại.

Trước hết, Văn kiện Đại hội XIII khẳng định rõ định hướng chiến lược đối với phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đảng nhấn mạnh: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Nguồn nhân lực không chỉ cần được nâng cao về trình độ chuyên môn, mà còn phải đáp ứng những yêu cầu mới như năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng linh hoạt và làm việc trong môi trường toàn cầu. Điều này đồng nghĩa với việc nguồn

nhân lực trở thành yếu tố cốt lõi quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia, cũng như vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Bên cạnh đó, Văn kiện Đại hội XIII còn đặt phát triển nguồn nhân lực trong mối quan hệ chặt chẽ với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Đảng xác định: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Quan điểm này thể hiện cách tiếp cận hệ thống và toàn diện. Giáo dục - đào tạo không chỉ là lĩnh vực cung cấp nguồn nhân lực, mà còn là nền tảng để hình thành con người mới với đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc nhấn mạnh “thu hút và trọng dụng nhân tài” cho thấy Đảng đã chú trọng hơn đến cơ chế sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, khắc phục tình trạng lãng phí chất xám, đồng thời tạo động lực cho đổi mới sáng tạo. Và đặc biệt phát triển nguồn nhân lực được gắn với xây dựng con người Việt Nam thông qua giáo dục và đào tạo: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, ý thức công dân...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Phát triển nguồn nhân lực không chỉ dừng lại ở nâng cao trình độ chuyên môn hay kỹ năng nghề nghiệp, mà còn bao hàm cả việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, ý thức xã hội và trách nhiệm công dân với mục tiêu phát triển bền vững, trong đó con người vừa là trung tâm, vừa là mục tiêu của quá trình phát triển.

Xét một cách tổng thể, quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII về phát triển nguồn nhân lực thể hiện sự phát triển toàn diện và hiện đại trong tư duy lý luận. Nguồn nhân lực không chỉ là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, mà còn là chủ thể sáng tạo, là lực lượng quyết định năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đồng thời, phát triển nguồn nhân lực được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển con người toàn diện, đổi mới giáo dục - đào tạo và phát triển khoa học - công nghệ. Việc nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới phản ánh sự thích ứng linh hoạt của Đảng trước những biến đổi của thời đại. Trong điều kiện các nguồn lực truyền thống dần suy giảm lợi thế, thì nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, trở thành nguồn lực quan trọng nhất, có khả năng tạo ra sự phát triển bền vững. Do đó, đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực không chỉ là yêu cầu trước mắt, mà còn là chiến lược lâu dài nhằm bảo đảm cho sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước trong thời kỳ đổi mới.

3.3. Ý nghĩa quan điểm của Đảng về nguồn nhân lực qua 40 năm đổi mới đối với sự phát triển của Việt Nam

Sự phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguồn nhân lực qua 40 năm đổi mới không chỉ phản ánh quá trình vận động và hoàn thiện tư duy lý luận, mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với định hướng và thực tiễn phát triển đất nước trong từng giai đoạn lịch sử ở các phương diện:

Về phương diện lý luận, quá trình này thể hiện sự phát triển nhất quán nhưng không ngừng đổi mới trong nhận thức của Đảng về vai trò của con người. Từ việc bước đầu nhấn mạnh “phát huy nhân tố con người” trong giai đoạn đầu đổi mới, đến việc xác định nguồn nhân lực là “yếu tố quyết định”, và tiếp đó là “khâu đột phá chiến lược”, tư duy của Đảng ngày càng tiếp cận gần hơn với các quan điểm hiện đại của thế giới về phát triển, trong đó con người được đặt vào vị trí trung tâm. Sự phát triển này không chỉ mang tính kế thừa mà còn thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt với những biến đổi nhanh chóng của bối cảnh quốc tế, đặc biệt trong điều kiện toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Về phương diện thực tiễn, những chuyển biến trong quan điểm của Đảng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam. Trong bốn thập kỷ đổi mới, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực sáng tạo của lực lượng lao động từng bước được cải thiện; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực; năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng lên. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế số và hội nhập sâu rộng, việc nhấn mạnh phát triển năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng đã tạo điều kiện để nguồn nhân lực Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Về phương diện xã hội và nhân văn, quan điểm nhất quán của Đảng về việc gắn phát triển nguồn nhân lực với phát triển con người toàn diện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Con người không chỉ được nhìn nhận như một nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, mà còn là mục tiêu hướng tới của mọi chính sách phát triển. Điều này góp phần bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, giữa phát triển vật chất với phát triển văn hóa, con người.

Trong bối cảnh mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, sự phát triển quan điểm của Đảng về nguồn nhân lực tiếp tục khẳng định vai trò then chốt của con người trong chiến lược phát triển quốc gia. Khi các nguồn lực truyền thống như tài nguyên thiên nhiên hay

lao động giản đơn dần mất đi lợi thế, thì nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững của đất nước. Do đó, việc tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo các quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

4. Kết luận

Qua 40 năm đổi mới, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển nguồn nhân lực đã không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện theo hướng ngày càng toàn diện, hiện đại và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn phát triển đất nước. Từ nhận thức bước đầu về việc phát huy nhân tố con người, đến việc xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định, và tiến tới khẳng định đây là một trong những khâu đột phá chiến lược, tư duy của Đảng đã thể hiện rõ sự vận động logic, nhất quán và có tính kế thừa. Đặc biệt, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng, quan điểm về phát triển nguồn nhân lực được mở rộng không chỉ ở khía cạnh kinh tế mà còn gắn chặt với mục tiêu phát triển con người toàn diện.

Trong bối cảnh mới, khi các nguồn lực truyền thống dần suy giảm lợi thế, nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, tiếp tục được khẳng định là yếu tố then chốt quyết định tương lai phát triển của đất nước. Do đó, việc tiếp tục quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo các quan điểm của Đảng về nguồn nhân lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nhà xuất bản Sự thật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nhà xuất bản Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.